

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2025/HSST
Ngày: 22/10/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Phú

2/ Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm Khanh - kiểm sát viên.

Trong ngày 22/10/2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2025/TLST-HS-KV5 ngày 02/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tấn P**; giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/02/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số G đường B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Số G đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn P1; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Mỹ L;

Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 21/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST. Đến ngày 18/01/2020 chấp hành xong hình phạt, chưa đóng án phí, chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

Bắt ngày 13/6/2025, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1979

Địa chỉ: B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường

T, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị H;

Hộ khẩu thường trú: xã H, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn P (sinh năm 1991), Nguyễn Trung T (sinh năm 1979) và Trần Quang H1 (sinh năm 1984) đều là nhân viên bảo vệ của Công ty B và được giao nhiệm vụ bảo vệ tại tòa nhà P tại số B đường U, phường T (Phường B, quận B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Nguyễn Tấn P và anh Nguyễn Trung T thường làm việc và trực chung ca nên P biết hàng ngày vào lúc 7 giờ 30 sau khi nhận ca thì anh T sẽ được ca trực trước đó bàn giao lại tiền giữ xe của tòa nhà sau đó anh T sẽ bỏ vào trong cốp xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 83S5-6658 của anh T để cất giữ trước khi nộp lại cho Ban quản lý của tòa nhà Pax S, nên P nảy sinh ý định trộm cắp tiền của anh T để trong cốp xe để tiêu xài cá nhân.

Vào khoảng 07 giờ ngày 09/6/2025, Nguyễn Tấn P và anh Nguyễn Trung T cùng nhận ca trực. Anh Trần Quang H1 bàn giao ca trực và số tiền 3.880.000 đồng là tiền giữ xe trong ca trực cho anh Nguyễn Trung T. Sau đó, anh T cộng với số tiền của ca trực ngày 08/6/2025 được 5.620.000 đồng, để vào trong cốp xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 83S5-6658, điều khiển xe chạy đến khu vực thang tải của tầng hầm trong tòa nhà Pax S và đậu xe bên hông cửa thoát hiểm, rồi anh T đi bộ lên lầu để tuần tra. Do muốn chiếm đoạt số tiền trong cốp xe của anh T, nên khi P gặp anh T thì cùng anh T đi lên lầu 5 của tòa nhà, rồi P nói đi xuống lầu 2 để đi vệ sinh nhưng thực tế là P đi xuống tầng hầm nơi anh T để xe mô tô. Khi xuống đến tầng hầm, P đi đến bàn bảo vệ lấy 01 chìa khóa xe có chữ “HONDA” (không rõ của xe nào, do khách đến gửi xe để quên) rồi đi đến chỗ anh T để xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 83S5-6658, P dùng chìa khóa xe vừa lấy để mở thử cốp xe máy của anh T thì cốp xe bung ra. P thấy bên trong có 04 xấp tiền với nhiều mệnh giá nên dùng tay phải lấy trộm 04 xấp tiền này, để vào trong túi quần bên phải phía trước P đang mặc rồi đóng cốp xe lại. Sau khi lấy trộm tiền, P đi lấy xe máy hiệu ATTILA, biển số 78P1- 4010 của P và bỏ trốn. P điều khiển xe đến quán cà phê tại Quận H (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ tên và địa chỉ), lấy xấp tiền đã lấy trộm ra đếm được 5.620.000 đồng. Số tiền này P đã tiêu xài cá nhân hết.

Về phía anh Nguyễn Trung T, sau khi tuần tra xong, anh T đi đến xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 83S5-6658, mở cốp xe để lấy số tiền 5.620.000 đồng bàn giao cho Ban quản lý tòa nhà thì phát hiện đã bị mất trộm số tiền trên. Anh T kiểm tra camera thì phát hiện Nguyễn Tấn P là người đã lấy trộm số tiền

trên, nên đã gọi điện cho P thì P thừa nhận đã trộm cắp tiền. Anh T yêu cầu P phải trả lại số tiền trên, nhưng đợi lâu không thấy P quay lại, đến 18 giờ cùng ngày, anh T đến Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo sự việc.

Quá trình truy xét, đến 07 giờ ngày 11/6/2025, Công an phường T đã mời Nguyễn Tấn P về làm việc. Tại đây, P đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 12/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Tấn P.

Trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Trung T đã trả lại cho Ban Q số tiền 5.260.000 đồng nên Ban quản lý tòa nhà không có yêu cầu gì khác.

Nguyễn Tấn P đã bồi thường 2.000.000 đồng, anh T yêu cầu P phải trả cho anh T số tiền còn lại là 3.620.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSKV5 ngày 25/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Anh T đã nhận bồi thường 2.000.000 đồng nay anh T yêu cầu bị cáo trả lại cho anh 3.620.000 đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân của bị cáo đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội : “Trộm cắp tài sản”

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo P phải trả cho anh T số tiền còn lại là 3.620.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo: không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh thu thập và các bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó những chứng cứ tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, dùng nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 07 giờ ngày 09/6/2025, tại tầng hầm giữ xe của tòa nhà P (B U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Tấn P lợi dụng việc anh Nguyễn Trung T thường xuyên để tiền nhận từ ca trực trước giao lại cho anh T ở trong cốp xe anh T nên Nguyễn Tấn P đã dùng 01 chìa khóa có chữ “ HONDA” lén lút mở cốp xe anh T chiếm đoạt 5.620.000 đồng mà anh Nguyễn Trung T rồi bỏ trốn và tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, vừa gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đối chiếu với quy định pháp luật, bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa: Ngày 21/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST. Đến ngày 18/01/2020 chấp hành xong hình phạt, chưa đóng án phí, chưa chấp hành hình phạt bổ sung nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự:

Anh T yêu cầu P phải trả cho anh T số tiền 3.620.000 đồng. Yêu cầu này phù hợp, được chấp nhận. Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T 3.620.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh dương: Đây là điện thoại cá nhân của Nguyễn Tấn P không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần dài màu xanh đen: Đây là quần áo thu giữ của Nguyễn Tấn P, P sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chìa khóa có chữ “HONDA”. Đây là công cụ bị cáo dùng để mở cốp xe của anh Nguyễn Trung T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila, màu đen, biển số 78P1-4010, số khung: RLGH125ND9D007669; số máy: VNVTFBD007669: Qua xác minh xe trên do bà Nguyễn Thị H; Hộ khẩu: xã M, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ sở hữu. Bà H hiện đã đi khỏi nơi cư trú, đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra đã đăng báo về việc tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến làm việc. Do vậy, tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 6 tháng, nếu hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2025.

2/ Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P bồi thường cho ông Nguyễn Trung T số tiền 3.620.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Căn cứ Điều 47 luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo P: 01 điện thoại di động hiệu S1 (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần dài màu xanh đen, 01 chìa khóa có chữ “HONDA”.

- Giao cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 6 tháng đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ATILA VICTORIA, số loại: VTG, màu sơn: Đen, biển số 78P1-4010, số khung: RLGH125ND9D007669; số máy: VMVTFBD007669; Loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm³; Dung tích xi lanh: 125 cm³ hết thời hạn nêu trên mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh)

4/ Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM ;
- VKSND KV5 -TP.HCM;
- CA. TP.HCM;
- PC 06 ; PC 10 ;
- Phòng Thi hành án dân sự KV5 – TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền Long

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền Long

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM ;
- VKSND KV5 -TP.HCM;
- CA. TP.HCM;
- PC 06 ; PC 10 ;
- Phòng Thi hành án dân sự KV5 – TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền Long